

Số: 2607/TCT-QLN
V/v gia hạn nộp thuế

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2011

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Đà Nẵng

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1637/CT-QLN ngày 14/6/2011 của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng xin ý kiến về việc gia hạn nộp thuế do thi công các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN). Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về gia hạn nộp thuế

- Tại điểm d, khoản 1, điều 27 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về gia hạn nộp thuế:

“d) Người nộp thuế hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, thực hiện thi công các công trình sử dụng nguồn vốn NSNN đã được bố trí trong dự toán chi NSNN nhưng chưa được NSNN thanh toán nên không có nguồn để nộp thuế dẫn đến còn nợ thuế”

- Tại điểm c, khoản 2, điều 27 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính quy định:

c) Người nộp thuế gặp khó khăn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này thì được gia hạn nộp tiền thuế, tiền phạt tương ứng với số tiền từ nguồn vốn NSNN chưa thanh toán. Thời gian gia hạn nộp thuế tối đa không quá một năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế.

Căn cứ quy định nêu trên, đối với các trường hợp doanh nghiệp thi công công trình sử dụng nguồn vốn NSNN nhưng chưa được NSNN thanh toán thì chỉ xem xét gia hạn nộp thuế trên số tiền thuế, tiền phạt phát sinh từ số tiền NSNN chưa thanh toán; không gia hạn trên tổng số tiền thuế nợ của doanh nghiệp.

2. Về thẩm quyền gia hạn

Tại khoản 3, điều 27 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính quy định:

“a) Để được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Điều này, người nộp thuế phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn nộp tiền thuế, tiền phạt tới cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

b) Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế của người nộp thuế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp có

trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thực tế khó khăn của người nộp thuế để ra văn bản chấp thuận hay không chấp thuận việc gia hạn nộp thuế.

c) Đối với trường hợp đề nghị gia hạn nộp tiền thuế, tiền phạt quy định tại điểm g khoản 1 Điều này, cơ quan thuế quản lý trực tiếp khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị gia hạn của người nộp thuế, kiểm tra hồ sơ, có ý kiến đề xuất và chuyển hồ sơ đề nghị gia hạn lên cơ quan thuế cấp trên để trình Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ”.

Căn cứ quy định nêu trên, Cục Thuế thực hiện xem xét gia hạn nộp thuế đối với các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d, e; khoản 1; điều 27 Thông tư số 28/2011/TT-BTC

3. Về nguồn vốn từ NSNN

Căn cứ quy định tại điều 30, điều 31, điều 32, điều 33, điều 35 Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì:

- Đối với nguồn vốn ODA: Đó nguồn vốn ODA Chính phủ vay của nước ngoài cùng với nguồn thu nội địa được tổng hợp trong cân đối chung của NSNN để bố trí chi cho các nhiệm vụ chi theo dự toán Quốc hội thông qua. Vì vậy, nguồn vốn ODA cũng là nguồn thu của NSNN. Tuy nhiên, cần phân biệt:

+ Các dự án ODA cấp phát NSNN bố trí vốn đối ứng để nộp thuế hoặc tiền nộp thuế được bố trí từ vốn ODA. Đối với trường hợp này được gia hạn số thuế thực hiện theo tiến độ trong trường hợp chưa bố trí vốn đối ứng để nộp thuế hoặc chưa giải ngân được vốn ODA.

+ Các dự án cho vay lại ODA: Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng để nộp thuế. Đối với trường hợp này không được gia hạn nộp thuế.

- Đối với công trình nhà nước và nhân dân cùng làm:

Phân vốn nhân dân đóng góp được chia thành 2 trường hợp:

+ Đóng góp bằng hiện vật hoặc ngày công lao động nhưng được quy thành giá trị và thực hiện ghi thu - ghi chi qua NSNN.

+ Đóng góp bằng tiền và nộp trực tiếp vào NSNN thì không thực hiện ghi thu - ghi chi.

Như vậy, nguồn vốn đầu tư các công trình nhà nước và nhân dân cùng làm là nguồn vốn từ NSNN

4. Về gia hạn nộp thuế đối với Tổng công ty và các đơn vị thành viên

- Tại điểm a, khoản 3, điều 27 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính quy định:

“+ Đối với trường hợp nêu tại điểm d khoản 1 Điều này ngoài văn bản đề nghị gia hạn nộp tiền thuế, tiền phạt thì phải có:

Bản chụp có xác nhận của người nộp thuế các văn bản: Hợp đồng kinh tế ký với chủ đầu tư, biên bản nghiệm thu, bàn giao (nếu có);

Văn bản xác nhận của chủ đầu tư, trong đó thể hiện: tổng vốn đầu tư, số tiền nợ của chủ đầu tư, công trình được đầu tư bằng nguồn vốn đã được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước”.

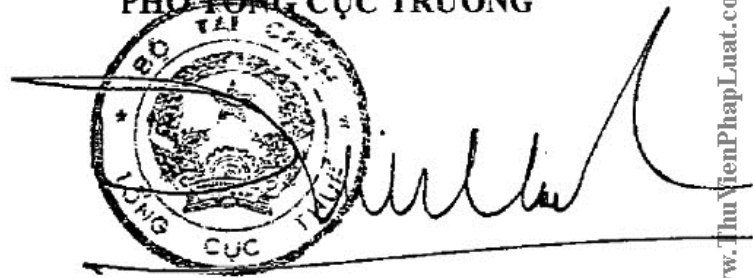
Căn cứ quy định nêu trên, cơ quan thuế chỉ xem xét gia hạn nộp thuế đối với các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế được biết và xem xét từng trường hợp cụ thể để giải quyết theo quy định. / *lv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố;
- Vụ Pháp chế - TCT;
- Lưu: VT, QLN (2b).⁷⁰

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

The image shows a circular official seal of the General Department of Taxation of Vietnam. The seal contains the text 'BỘ TÀI CHÍNH' at the top and 'TỔNG CỤC THUẾ' at the bottom. In the center is a portrait of a man. A handwritten signature in black ink is written over the seal and extends to the right.

Phạm Duy Khương

09579184